



Danh sĩ Vũ Trinh và dấu ấn trong tác phẩm Trúc Lâm Tông Chỉ Nguyên Thanh

ISSN: 2734-9195

14:30 04/11/2025

Vai trò của Vũ Trinh (và Nguyễn Đăng Sở) trong việc viết phần Thanh chú là cực kỳ quan trọng, thể hiện tinh thần "Dĩ Nho giải Phật" (dùng triết lý Nho gia để lý giải Phật giáo) – một đặc điểm nổi bật của Thiên phái Trúc Lâm Việt Nam.

Tác giả: **Ngọc Sơn**

Vũ Trinh (武楨, 1759 - 1828), tự Duy Chu, hiệu Huệ Văn tiên sinh, biệt hiệu Lan Trì Ngư Giả, là một danh sĩ, luật gia, nhà thơ, nhà văn sống trong giai đoạn lịch sử đầy biến động cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX. Ông không chỉ nổi danh trên văn đàn với Lan Trì kiến văn lục và trên triều đình với vai trò Á tướng, mà còn để lại dấu ấn sâu sắc trong tư tưởng triết học qua tác phẩm Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh.

1. Sự nghiệp chính trị tinh hoa

Vũ Trinh xuất thân từ dòng họ khoa bảng danh giá ở thôn Ngọc Quan, Lương Tài (Bắc Ninh).

Tài năng sớm nở: Đỗ Thủ khoa (Giải nguyên) khi mới 17 tuổi, được bổ nhiệm làm Tri phủ Quốc Oai; sau thăng làm Á tướng kiêm Lại bộ và Hình bộ hữu Thị lang khi còn rất trẻ chưa đầy 30 tuổi.

Giữ trọn khí tiết: Thời Lê mạt, loạn lạc, ông trung thành với nhà Lê, từ chối lời mời làm quan của triều Tây Sơn sau khi vua Lê Chiêu Thống chạy sang Trung Quốc. Ông về ẩn cư tại Hồ Sơn, dùng văn chương để truyền bá đạo lý (Lan Trì kiến văn lục ra đời trong thời gian này).

Vị thế thời Nguyễn: Khi vua Gia Long lên ngôi (1802), trọng dụng cựu thần nhà Lê, Vũ Trinh được mời ra làm quan, giữ chức Thị trung Học sĩ, tham gia soạn thảo nhiều chiếu sách, văn thư quan trọng của triều đình. Ông được thăng đến chức Tham tri Bộ Hình, khẳng định vị thế một danh sĩ uyên bác về văn chương điển lệ được triều Nguyễn trọng dụng.



Hình tái dựng danh nhân Vũ Trinh

2. Dấu ấn Thiền gia

Tuy là một nhà Nho và quan lại, nhưng Vũ Trinh lại là một nhân vật quan trọng trong nhóm Thiền gia (những nhà Nho nghiên cứu và hành thiền) cuối thế kỷ XVIII, tiêu biểu cho xu hướng dung hợp Phật - Nho trong giới trí thức đương thời.

3. Tác phẩm Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh

Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh (竹林宗旨元聲) là một bộ luận thuyết triết học **Phật giáo Thiền tông** cực kỳ quan trọng, ra đời trong bối cảnh lịch sử đầy hỗn loạn, khi giới trí thức cần tìm kiếm một điểm tựa tinh thần vững chắc.



Sách Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh

a. Hoàn cảnh ra đời và đồng tác giả

Thời gian: Hoàn thành vào năm 1796, tại Thiền viện Trúc Lâm Bích Câu (Thăng Long), do danh sĩ Ngô Thì Nhậm (hiệu Hải Lượng) khởi xướng.

Đồng soạn giả: Tác phẩm là công trình hợp soạn của nhóm Thiền hữu Bích Câu, trong đó ba tác giả chính là:

Ngô Thì Nhậm (Hải Lượng): Soạn phần Chính văn (cốt lõi tư tưởng).

Vũ Trinh (hiệu Hải Âu): Cùng Nguyễn Đăng Sở (Hải Hòa) chịu trách nhiệm viết phần Thanh chú (chú giải, luận giải chi tiết cho Chính văn).

b. Kết cấu và nội dung cốt lõi

Tác phẩm có cấu trúc độc đáo, gồm nhiều phần xoay quanh tư tưởng cốt lõi của Phật giáo Đại thừa và **Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử** do Phật hoàng Trần Nhân Tông sáng lập:

Phần tác phẩm	Tác giả chính	Nội dung
Tựa (Trúc Lâm đại chân viên giác thanh tự)	Phan Huy Ích (Bảo Chân)	Lời dẫn nhập, giới thiệu tinh thần tác phẩm.
Chính văn (Đại chân Viên giác thanh)	Ngô Thì Nhậm (Hải Lượng)	Gồm 24 thanh, trình bày cốt tủy tư tưởng Thiền, chịu ảnh hưởng sâu sắc của Kinh Viên Giác.
Thanh chú	Vũ Trinh (Hải Âu) & Nguyễn Đăng Sở (Hải Hòa)	Chú giải các thanh trong Chính văn, lý giải sâu hơn tư tưởng Thiền học bằng triết lý Nho gia.
Thanh dẫn, Thanh tiểu khẩu	Ngô Thì Hoàng và các Thiền hữu khác	Các phần dẫn nhập và vấn đáp, mở rộng.

c. Vai trò của Vũ Trinh và tư tưởng "Dĩ Nho giải Phật"

Vai trò của Vũ Trinh (và Nguyễn Đăng Sở) trong việc viết phần Thanh chú là cực kỳ quan trọng, thể hiện tinh thần "Dĩ Nho giải Phật" (dùng triết lý Nho gia để lý giải Phật giáo) – một đặc điểm nổi bật của Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam.

Dung hợp Tam giáo: Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh là đỉnh cao của xu hướng dung hợp Tam giáo (Phật, Nho, Đạo) cuối thế kỷ XVIII. Các Thiền gia (như Vũ Trinh) dùng kiến thức Nho học uyên bác của mình để phân tích, giảng giải các khái niệm Thiền học thâm sâu.

Tinh thần nhập thế: Tác phẩm xiển dương tinh thần nhập thế (sống trong đời để hành đạo) của Thiền phái Trúc Lâm, không tách rời việc tu tập tâm linh với trách nhiệm hộ quốc an dân (giúp nước, giúp dân). Điều này hoàn toàn phù hợp với tâm lý của một nhà Nho từng làm quan như Vũ Trinh, người luôn trăn trở về thời cuộc và đạo lý.

Giá trị triết học: Phần chú giải do Vũ Trinh đóng góp giúp bộ sách trở thành một luận thuyết triết học độc đáo, tiêu biểu cho mức tiến hóa tinh thần của người Việt ở thế kỷ XVIII, cho thấy khả năng tiếp thu, Việt hóa và phát triển các hệ tư tưởng lớn của dân tộc.

Vũ Trinh là một điển hình cho hình ảnh danh sĩ - thiền gia của Việt Nam cuối thế kỷ XVIII. Cuộc đời ông là sự kết hợp giữa tài năng chính trị (Á tướng) và tinh thần triết học sâu sắc (Thiền gia), mà tác phẩm Trúc Lâm tông chỉ nguyên

thanh là minh chứng hùng hồn nhất. Sự tham gia của ông trong việc chú giải tác phẩm này đã góp phần định hình tư tưởng Phật giáo Việt Nam, khẳng định khả năng dùng tri thức Nho học để lý giải và phổ biến tinh hoa Thiền học, làm rạng danh nền văn hóa tư tưởng dân tộc.

Tác giả: **Ngọc Sơn**